

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHU VỰC 5 - GIA LAI** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**  
**TỈNH GIA LAI**

Số: 87/2026/QĐST-HNGĐ. Gia Lai, ngày 28 tháng 4 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2026/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Tiểu N, sinh ngày: 07/04/2002.

Căn cước công dân số 052302014872. Quê quán: H, Gia Lai.

Địa chỉ thường trú: 08 Q, khu phố T, xã H, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn N1, sinh ngày: 01/11/2001.

Căn cước công dân số 052201010411. Quê quán: V, Gia Lai.

Địa chỉ thường trú: Xóm D, thôn T, xã V, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (Nay là UBND xã V, tỉnh Gia Lai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Tiểu N và anh Nguyễn Văn N1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Tiểu N và anh Nguyễn Văn N1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Trần Tiểu N và anh Nguyễn Văn N1 cùng khai có 01 con chung tên Nguyễn Trần Tuệ M, sinh ngày 15/02/2020. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất giao 01 con Nguyễn Trần Tuệ M cho anh Nguyễn Văn N1 trực

tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đến thành niên. Tại thời điểm ly hôn, anh N1 không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Tiểu N tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0003742, ngày 16/4/2026, của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.*)

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 39, ngày 22/11/2021, của Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (Nay là UBND xã V, tỉnh Gia Lai) không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện KSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã Vạn Đức, tỉnh Gia Lai;
- (Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Gia Lai (phòng GD, KT, TT&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Giàu**